

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ VINH KIM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *11* /NQ-HĐND

Vinh Kim, ngày *27* tháng *3* năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên
địa bàn; quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VINH KIM
KHÓA XIII – KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm định, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ vào Nghị quyết số 230/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của HĐND tỉnh Vĩnh Long về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của tỉnh Vĩnh Long (hợp nhất) sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy đơn vị hành chính theo chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Vinh Kim về việc giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách xã năm 2025 (sau sắp xếp);

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Vinh Kim về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách xã năm 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập (kinh phí chuyển đổi dữ liệu tài chính-ngân sách xã sau sáp nhập);

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Vinh Kim tại Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2025 như sau:

A	Thu ngân sách nhà nước năm 2025	:	142.141.697.750	đồng.
I	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	:	10.322.789.164	đồng.
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	:	10.726.590	đồng.

2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	:	1.836.658.292	đồng.
3	Thuế thu nhập cá nhân	:	2.156.984.131	đồng.
4	Lệ phí trước bạ	:	3.215.745.912	đồng.
5	Thu phí, lệ phí	:	219.036.500	đồng.
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	:	1.913.747	đồng.
7	Thu tiền sử dụng đất	:	1.827.081.580	đồng.
8	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	:	690.519.324	đồng.
9	Thu khác ngân sách	:	364.123.088	đồng.
II	Thu chuyển giao ngân sách	:	125.309.133.265	đồng.
1	Bổ sung cân đối	:	88.575.198.440	đồng.
2	Bổ sung có mục tiêu	:	36.733.934.825	đồng.
III	Thu chuyển nguồn	:	5.947.894.944	đồng.
IV	Thu kết dư ngân sách địa phương	:	341.178.938	đồng.
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		220.701.439	đồng.
B	Thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2025	:	134.522.630.717	đồng.
1	Thu nội địa (địa phương được hưởng), trong đó:	:	2.924.423.570	đồng.
1.1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý		-86.782	đồng.
1.2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	:	1.943.856.113	đồng.
1.3	Thuế thu nhập cá nhân	:	117.507.769	đồng.
1.4	Lệ phí trước bạ	:	522.629.834	đồng.
1.5	Phí lệ phí	:	152.387.500	đồng.
1.6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	:	1.774.326	đồng.
1.7	Thu khác ngân sách	:	186.354.810	đồng.
2	Thu chuyển giao ngân sách	:	125.309.133.265	đồng.
2.1	Bổ sung cân đối		88.575.198.440	đồng.
2.2	Bổ sung có mục tiêu		36.733.934.825	đồng.
3	Thu chuyển nguồn	:	5.947.894.944	đồng.
4	Thu kết dư ngân sách địa phương	:	341.178.938	đồng.
C	Kết quả thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2025	:	124.505.527.236	đồng.
1	Chi đầu tư	:	3.631.978.000	đồng.
2	Chi thường xuyên	:		đồng.
2.1	Chi quốc phòng	:	1.656.253.453	đồng.
2.2	Chi an ninh	:	1.203.692.392	đồng.

2.3	Chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo dạy nghề	:	67.261.422.817	đồng.
2.4	Chi khoa học, công nghệ	:		đồng.
2.5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	:	26.350.000	đồng.
2.6	Chi sự nghiệp môi trường	:	154.605.968	đồng.
2.7	Chi sự nghiệp kinh tế	:	10.903.747	đồng.
2.8	Chi quản lý hành chính	:	28.111.942.663	đồng.
2.9	Chi sự nghiệp xã hội	:	12.548.698.846	đồng.
3	Chi nộp ngân sách cấp trên	:	220.701.439	đồng.
4	Chi chuyển nguồn sang năm sau	:	9.678.977.911	đồng.
D.	Kết dư ngân sách năm 2025 (kết dư năm 2025 chuyển vào thu ngân sách xã năm 2026) (B-C)	:	10.017.103.481	đồng.

(Kèm theo biểu số: 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62)

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Vinh Kim khóa XIII, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã; TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Chủ tịch UBNDTTQ Việt Nam xã;
- Phòng chuyên môn trực thuộc UBND xã;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- BND các ấp;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Cảnh

BÁO CÁO TỔNG HỢP PHÂN TÍCH KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2025

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán được cấp	Kinh phí thực hiện trong năm	Nguồn còn lại	Chuyển nguồn năm sau	Kinh phí nộp trả ngân sách cấp trên, KP CCTL và kinh phí còn lại	Ghi chú
I	2	3	4	5=3-4	6	7=5-6	8
I	Kinh phí thực hiện	127.413.463.763	114.605.847.886	12.807.615.877	9.186.805.412	3.620.810.465	Kinh phí nộp trả NS cấp trên
1	Trường Mẫu Giáo Vinh Kim	3.322.960.032	2.498.457.676	824.502.356	442.670.502	381.831.854	
2	Trường Mầm Non Kim Hòa	6.989.703.733	5.537.347.495	1.452.356.238	1.117.168.973	335.187.265	
3	Trường Mẫu Giáo Tuổi Thơ	5.409.473.186	4.644.270.855	765.202.331	405.727.677	359.474.654	
4	Trường Tiểu học Kim Hòa B	6.376.082.255	5.639.850.865	736.231.390	615.122.052	121.109.338	
5	Trường Tiểu học Kim Hòa A	9.685.770.175	9.151.329.446	534.440.729	369.174.927	165.265.802	
6	Trường Tiểu học Vinh Kim A	12.941.772.077	12.551.790.337	389.981.740	293.518.050	96.463.690	
7	Trường Tiểu học Vinh Kim B	6.408.607.667	6.365.628.713	42.978.954	0	42.978.954	
8	Trường THCS Vinh Kim	12.876.336.638	12.399.438.029	476.898.609	424.122.919	52.775.690	
9	Trường THCS Sơn Vọng	11.182.090.702	8.473.309.401	2.708.781.301	2.576.460.818	132.320.483	
10	Văn Phòng Đảng ủy	5.716.682.086	5.468.127.991	248.554.095	38.104.475	210.449.620	
11	Văn phòng HĐND&UBND	33.677.287.292	31.015.944.137	2.661.343.155	1.311.650.560	1.349.692.595	
12	Ủy ban MTTQVN	2.843.538.854	2.800.075.095	43.463.759	1.161.759	42.302.000	
13	Phòng Văn hóa - Xã hội	4.424.480.000	4.044.280.100	380.199.900	73.956.000	306.243.900	
14	Phòng Kinh tế	5.558.679.066	4.015.997.746	1.542.681.320	1.517.966.700	24.714.620	
II	Dự toán chưa phân bổ (lý do chỉ phân bổ theo nhu cầu thực tế của địa phương so với số BS CMT)					3.655.586.777	Đính kèm bảng đối chiếu kho bạc của các đơn vị
							Kinh phí nộp trả NS cấp trên

1	Bổ sung kinh phí chênh lệch tăng thêm 06 tháng cuối năm 2025 cho các xã, phường	2.662.000.000	1.250.661.857	1.411.338.143		1.411.338.143	Công văn số 2399/STC-QLNS ngày 30/9/2025 của Sở Tài chính
2	Bổ sung kinh phí cho các xã, phường năm 2025 (Chi dịch tá heo Châu Phi)	1.768.150.000	346.111.366	1.422.038.634		1.422.038.634	Công văn số 5777/STC-QLNS ngày 31/12/2025 của Sở Tài chính
3	Bổ sung vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới (Quy hoạch chung xã)	822.210.000	0	822.210.000		822.210.000	Công văn số 5609/STC-QLNS ngày 31/12/2025 của Sở Tài chính
III	Kinh phí còn tồn các năm trước					932.173.750	Nộp trả
IV	Nguồn cải cách tiền lương					1.444.976.229	Giữ lại thực hiện CCTL
1	Kinh phí cải cách tiền lương năm 2025					535.576.000	
2	Kinh phí cải cách tiền lương từ năm 2024 chuyển sang 2025					273.523.205	
3	Kinh phí cải cách tiền lương từ năm 2024 chuyển sang 2025 (nguồn tăng thu 2024)					635.877.024	
V	Thực kết dư					363.556.260	
1	Nguồn dự phòng 2025					196.500.000	
2	Nguồn 30% tăng thu 2025 so dự toán					85.327.071	
3	Kết dư từ 2024 chuyển sang năm 2025					81.729.189	
	Tổng=I+II+III+IV+V					10.017.103.481	

(Mười tỷ, không trăm mười bảy triệu, một trăm lẻ ba ngàn, bốn trăm tám mươi một đồng).

Vinh Khánh ngày 27 tháng 3 năm 2026



Lập bảng

Trần Minh Tâm

Đường Thế Biên

